

Ngày 30/06/2025	2,630 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	-14.9%	-19.3%

	Q2/25	
ROE	7.2%	+/- YoY ▼ 5.9%

	Q2/25		
DT thuần	237	QoQ	YoY
		▲ 58.0 ▲ 32.6%	▼ 139 ▼ 36.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	416	YoY
		▼ 283 ▼ 40.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	32.6	QoQ	YoY
		▲ 19.3 ▲ 145%	▼ 31.2 ▼ 49.0%
	tỷ VNĐ		

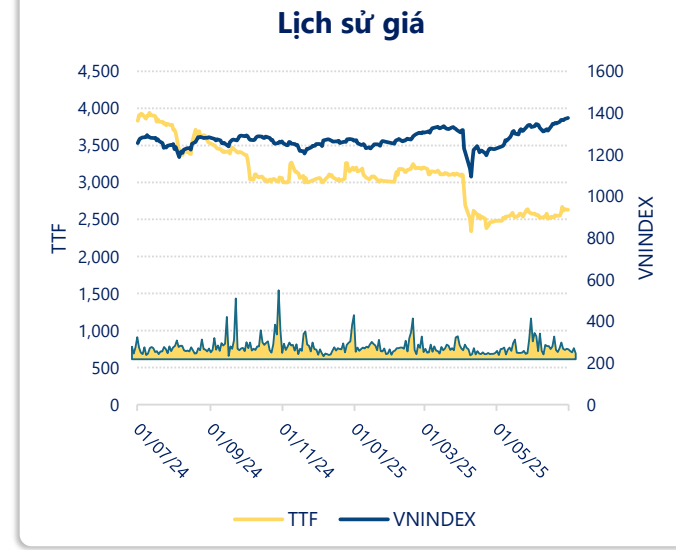
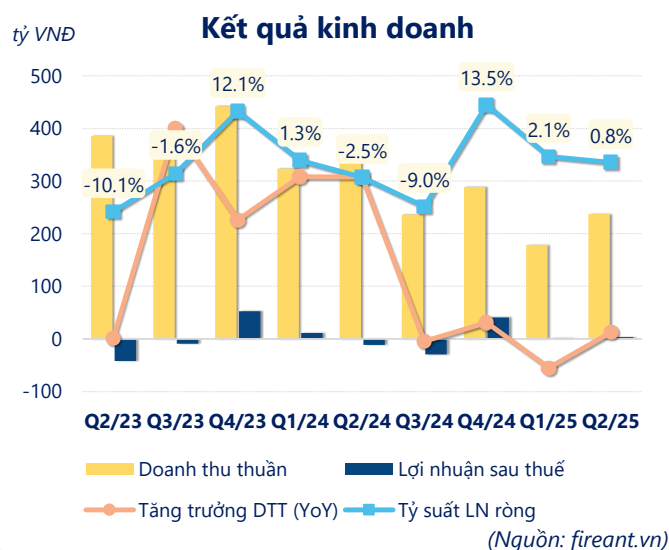
	6T 2025	
LN gộp	45.9	YoY
		▼ 60.1 ▼ 56.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	27.0	QoQ	YoY
		▲ 79.4 ▲ 152%	▲ 37.2 ▲ 365%
	tỷ VNĐ		

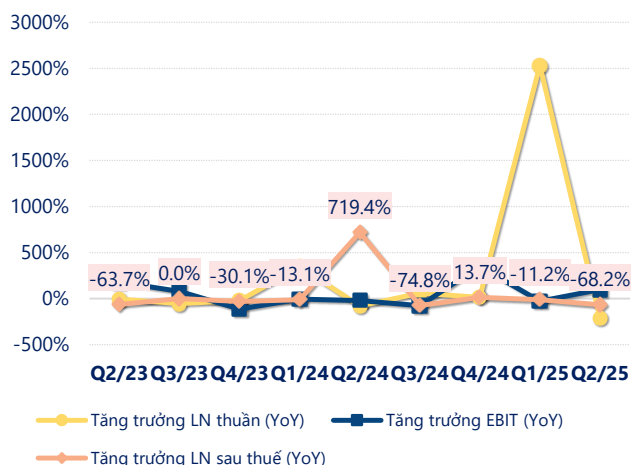
	6T 2025	
LN thuần	-25.4	YoY
		▼ 26.7 ▼ 2062%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	3.20	QoQ	YoY
		▲ 1.62 ▲ 102%	▲ 14.7 ▲ 128%
	tỷ VNĐ		

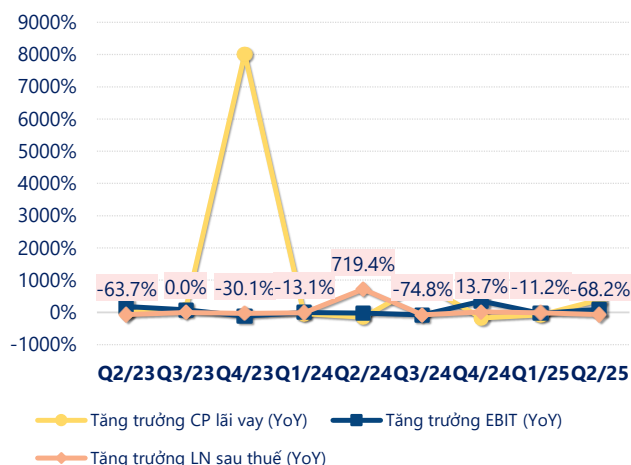
	6T 2025	
LN sau thuế	4.78	YoY
		▲ 4.66 ▲ 3830%
	tỷ VNĐ	



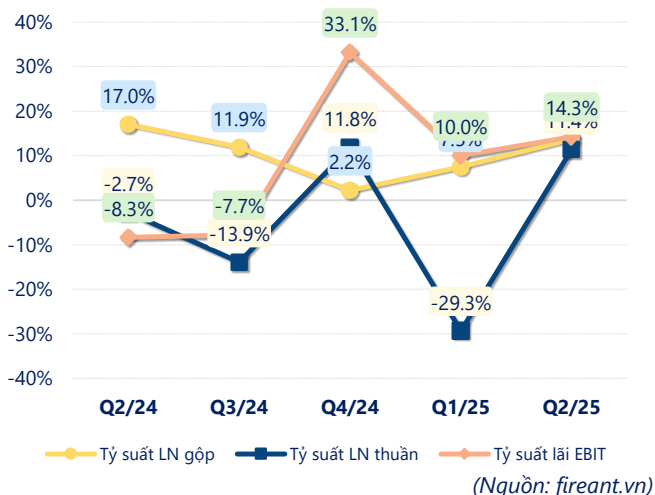
Tăng trưởng lợi nhuận



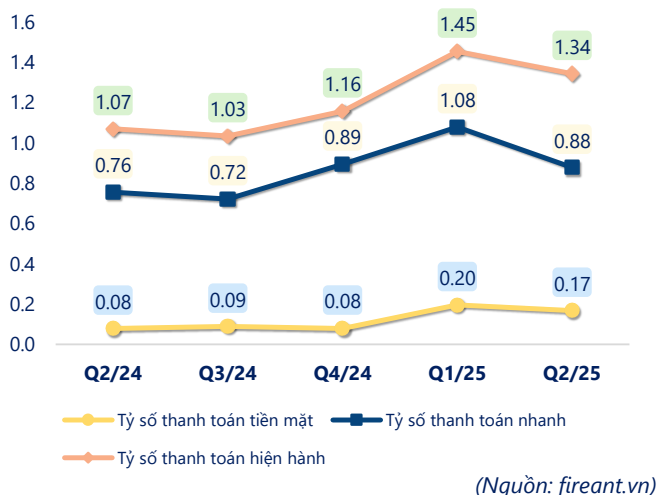
Tăng trưởng chi phí



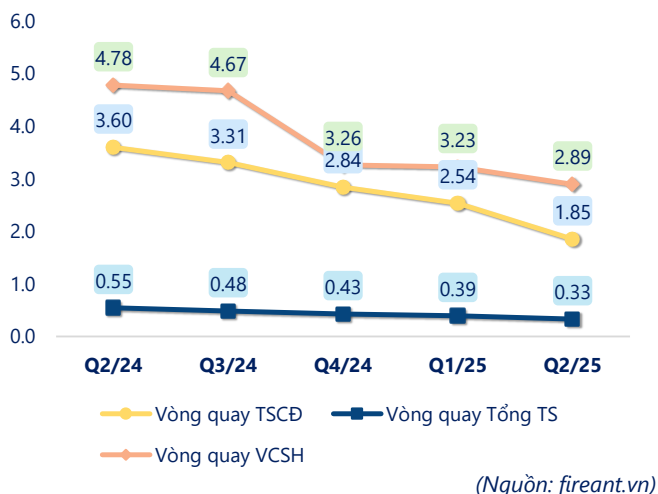
Tỷ suất lợi nhuận



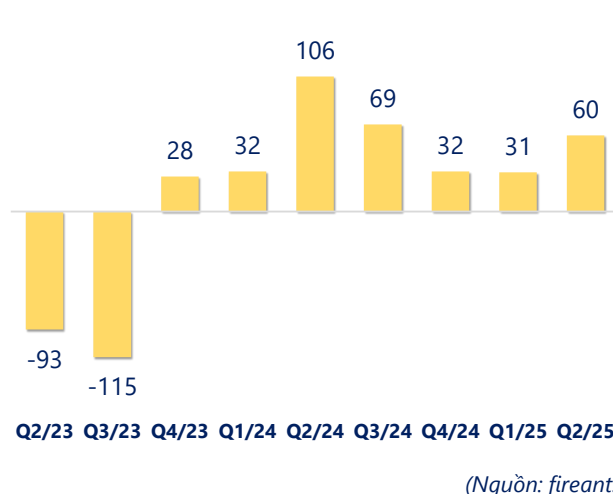
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	237	376	-36.9%	416	699	-40.5%
Giá vốn hàng bán	205	312	-34.4%	370	593	-37.6%
Lợi nhuận gộp	32.6	63.8	-49.0%	45.9	106	-56.7%
Doanh thu HĐTC	72.8	8.93	715%	78.0	15.9	392%
Chi phí TC	19.5	20.7	-5.9%	37.1	-3.33	1214%
Chi phí lãi vay	17.8	-20.4	187%	34.1	4.52	656%
LN trong công ty LKLD	3.80	-1.29	395%	4.06	0.02	17791%
Chi phí bán hàng	33.6	27.8	20.7%	59.9	65.4	-8.4%
Chi phí QLDN	29.1	33.2	-12.5%	56.4	58.6	-3.7%
LN thuần từ HĐKD	27.0	-10.2	365%	-25.4	1.29	-2062%
Lợi nhuận khác	-11.0	-0.72	-1423%	43.0	-0.64	6839%
LN trước thuế	16.1	-10.9	248%	17.6	0.65	2589%
Lợi nhuận sau thuế	3.20	-11.5	128%	4.78	0.12	3830%
LNST của CĐ cty mẹ	1.85	-9.55	119%	5.64	-5.45	203%

(Nguồn: fireant.vn)

